TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/DS-ST
Ngày: 12-4-2023
V/v tranh chấp "*Hợp đồng góp hụi*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thưa;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Võ Thị Bích Liên;

2. Ông Võ Thành Dương;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tham gia phiên tòa*: ông Nguyễn Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GC xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 268/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp *"Hợp đồng góp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXX-ST ngày 27 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1973;
Địa chỉ: ấp ấp LH, xã BĐ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;
Đại diện theo uỷ quyền: anh Nguyễn Hoàng A, sinh năm: 1981;
Địa chỉ: 211B LTK, phường N, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang;
Địa chỉ liên lạc: 41/414 ĐTN, phường 5, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang. (xin vắng mặt)

2. *Bị đơn*:

2.1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964;
2.2. Bà Huỳnh Thị Tuyết NH, sinh năm: 1972;
Cùng địa chỉ: ấp LH, xã BĐ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. (xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày*:

Ông T, bà NH có làm thảo hụi nên chị N có tham gia 01 dây hụi tiền, cụ thể:

- Dây hụi mở vào ngày 10/8/2020, hụi 1.000.000 đồng mỗi tháng, gồm có 26 phần, chị N tham gia 01 phần; đóng được 07 phần hụi sống với số tiền 7.000.000 thì hụi vỡ.

Nay chị N khởi kiện yêu cầu ông T, bà NH cùng có trách nhiệm trả cho chị số tiền hụi còn nợ là 7.000.000 đồng. Yêu cầu thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại biên bản ghi lời khai, quá trình tố tụng bị đơn bà Huỳnh Thị Tuyết NH và ông Nguyễn Văn T trình bày:*

Ông, bà thống nhất số tiền hụi còn nợ chị N là 7.000.000 đồng nhưng xin trả mỗi tháng 500.000 đồng do hoàn cảnh quá khó khăn, mắc nợ nhiều người.

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tại phiên tòa như sau:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại xã Bình Đông, thị xã GC nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn để tranh chấp tiền nợ hụi. Căn cứ vào các Điều 471 Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật là tranh chấp "Hợp đồng góp hụi".

[3]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[4]. Về yêu cầu khởi kiện của đương sự:

Chị N yêu cầu ông T, bà NH phải trả số tiền nợ hụi là 7.000.000 đồng, trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Ông T, bà NH thống nhất với số tiền nợ 7.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn xin được trả mỗi tháng là 500.000 đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của Chị N, Hội đồng xét xử nhận thấy giao dịch góp hụi giữa các bên đương sự trong vụ án là có thật, đã được các bên thừa nhận. Chị N là hụi viên có tham gia tổng cộng 01 dây hụi tiền (có danh sách hụi) do ông T, bà NH làm đầu thảo. Ông T, bà NH là chủ hụi nhưng lại để hụi vỡ mặc dù Chị N đã thực hiện đúng nghĩa vụ của hụi viên, đóng đúng kỳ theo các kỳ hụi và giao đủ

tiền. Hiện tại ông T, bà NH đã tuyên bố vỡ hụi và không tổ chức hụi nữa, nên vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi được quy định tại Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ. Ông T, bà NH đồng ý trả cho Chị N số tiền hụi là 7.000.000 đồng, do hoàn cảnh khó khăn chị xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng nhưng không được Chị N chấp nhận. Xét thấy số tiền trên đáng lẽ ra ông T, bà NH phải trả khi vỡ hụi nhưng đã kéo dài đến nay làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Chị N. Do bị đơn là người có lỗi trong việc vi phạm thỏa thuận giữa các bên nên ông T, bà NH phải có nghĩa vụ trả số tiền 7.000.000 đồng còn nợ sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tại phiên tòa là có cơ sở nên chấp nhận.

[6]. Về án phí: Ông T, bà NH phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên do bà NH, ông T có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm.

[7]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 357, 468, 471 Bộ luật Dân sự;

- Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim N.

Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị Tuyết NH phải có nghĩa vụ trả cho chị N tổng cộng số tiền nợ hụi là 7.000.000 đồng, thời gian trả sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

- Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị Tuyết NH phải chịu 175.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho cho chị Nguyễn Thị Kim N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007152 ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- Chi cục THADS TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Văn Thưa